

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 23-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Sơn và bà Phan Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp tham gia phiên tòa: ông Đinh Tiến Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn G, sinh năm 1990 tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ là Nguyễn Thị N (đã sống ly thân) và 01 con sinh năm 2013; bị bắt giữ từ ngày 19/9/2023 sau đó chuyển sang tạm giam - có mặt.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Ngọc Trường Th, sinh năm 1989; địa chỉ: Bon Đ, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

- Bà Võ Thị Minh Y, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đặng Thị Thu Tr, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn G bỏ nhà đi từ tháng 08/2023, không có nơi cư trú ổn định và không có việc làm; G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài nên chuẩn bị các công cụ gồm: 01 tua vít, 01 ống điều cỡ 13 chữ L, 01 kim sắt, 01 xà cày, 01 cờ lê. Từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2023, G đã 03 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đắk R'lấp, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 11/8/2023, G đi xe khách từ tỉnh Đồng Nai về tỉnh Đắk Nông và xuống xe tại Ngã ba đồi thông thuộc xã Đ, huyện Đ; G đi bộ vào hướng trường lái N thì phát hiện xe máy Yamaha Sirius màu xanh có biển kiểm soát (BKS) 48H1 - 100.90 (xe của anh Nguyễn Ngọc Trường Th) đang dựng bên đường không có người trông coi; xe vẫn còn cắm chìa khóa nên G nảy sinh ý định trộm xe để làm phương tiện đi lại; G nổ máy điều khiển xe về nhà tại Thôn 2, xã Đ, huyện Đ bên trong cốp xe có 01 sổ đỏ mang tên Nguyễn Ngọc Trường Th cùng một tờ biên lai.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 19/9/2023, G điều khiển xe máy BKS 48H1-100.90 mang theo các công cụ đã chuẩn bị để trộm cắp tài sản. Khi đến thôn 5, xã N, huyện Đ thấy nhà chị Võ Thị Minh Y đang khóa nên G điều khiển xe vào trong sân và đi bộ ra phía sau để vào trong nhà; G thấy trên nền nhà có 01 máy tính xách tay (laptop), hiệu HP màu xám – đen đang cắm sạc nên cầm laptop cùng dây sạc trên tay và tiếp tục tìm thêm tài sản; khi không tìm thêm được gì thì G bỏ laptop và dây sạc vào túi đựng dụng cụ rồi điều khiển xe về quán cà phê thuộc xã K, huyện Đ nằm nghỉ.

Lần thứ ba: Sau khi nằm nghỉ ở quán cà phê đến khoảng 12 giờ ngày 19/9/2023, G tiếp tục điều khiển xe hướng đến thị trấn K, huyện Đ tìm nhà dân ở khu vực vắng để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà bà Lê Thị L tại thôn 4, xã K, huyện Đ, G dựng xe máy ở sân và đi bộ lại cửa chính nhìn qua khe cửa thấy không có người và cửa không khóa nên mở cửa đi vào phòng ngủ (phòng ngủ của chị Đặng Thị Thu Tr - là em của bà L) lục trong tủ thì phát hiện 650.000 đồng nên G lấy bỏ vào túi quần bên phải; một lọ kem chống nắng hiệu 9TIDO, màu xanh dương, G nghĩ là nước hoa nên lấy đi ra bỏ vào balo. Sau đó, G lên xe bỏ chạy lên đường thì bị vướng vào hàng rào lưới B40 ở cổng và ngã nên bị người dân xung quanh phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu của vụ án thu giữ được: Thu giữ của Phạm Văn G 1.340.000 đồng; 01 lọ kem chống nắng; 01 máy tính xách tay hiệu HP; 01 dây sạc máy tính xách tay hiệu HP; 01 BKS 48H1-100.90; Giấy chứng nhận QSDĐ

số DE253324; 01 biên lai thu tiền lệ phí số 0022546; 01 tua vít, 01 ống điều cỡ 13 chữ L, 01 kim sắt, 01 xà cày, 01 cờ lê.

Tại bản kết luận định giá số: 40/KLHĐĐG ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk R'lấp, kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn: xanh, số khung: RLCS5C6J0EY063781, số máy: 5C6J063789, BKS 48H1-100.90, tình trạng đã qua sử dụng, đăng ký xe lần đầu năm 2016, trị giá của tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu HP (loại Pavilion 14-0214TUNBPC A/P, cấu hình: chip Core i3, Ram 4Gb, bộ nhớ trong HDD 500Gb), tình trạng đã qua sử dụng, trị giá của tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng; 01 dây sạc máy tính xách tay hiệu HP, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá của tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 250.000 đồng; 01 lọ kem chống nắng, màu xanh, hiệu 9TIDO, màu xanh, đã qua sử dụng, trị giá của tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 320.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt: 15.570.000 đồng.

Xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu: Cơ quan CSĐT đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Đặng Thị Thu Tr 650.000 đồng và 01 lọ kem chống nắng; trả lại cho Phạm Văn G 690.000 đồng; trả lại cho bà Võ Thị Minh Y 01 máy tính xách tay hiệu HP; trả lại cho anh Nguyễn Ngọc Trường Th 01 giấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 biên lai thu tiền lệ phí và 01 xe máy BKS 48H1-100.90.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS-ĐL ngày 12/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'lấp đã truy tố bị cáo Phạm Văn G về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị chấp nhận trong quá trình điều tra đã trả lại tài sản hợp pháp cho Phạm Văn G, bà Đặng Thị Thu Tr, bà Võ Thị Minh Y và ông Nguyễn Ngọc Trường Th; tịch thu tiêu hủy 01 tua vít, 01 ống điều cỡ 13 chữ L, 01 kim sắt, 01 xà cày, 01 cờ lê là công cụ G dùng để phạm tội. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn G khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện

Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 11/8/2023 và ngày 19/9/2023, Phạm Văn G lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của chủ sở hữu nên đã lén lút thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 11/8/2023, Phạm Văn G lấy trộm 01 xe máy BKS 48H1- 100.90 tại xã Đ, huyện Đ của ông Nguyễn Ngọc Trường Th có giá trị 10.000.000 đồng. Khoảng 09 giờ, ngày 19/9/2023, Phạm Văn G lấy trộm 01 máy tính xách tay và 01 dây sạc máy tính tại thôn 5, xã N, huyện Đ của bà Võ Thị Minh Y có giá trị 5.250.000 đồng. Khoảng 12 giờ, ngày 19/9/2023, Phạm Văn G lấy trộm 650.000 đồng và 01 lọ kem chống nắng tại thôn 4, xã K, huyện Đ của bà Đặng Thị Thu Tr có giá trị 320.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Phạm Văn G trộm cắp là 15.570.000 đồng, trong đó hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Ngọc Trường Th và bà Võ Thị Minh Y trên 2.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[3]. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; trong một khoảng thời gian ngắn bị cáo liên tiếp thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Đ, xã N và xã K; hành vi của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất an trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục

bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần trộm cắp tài sản đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt gần bằng 1/3 mức định lượng cao nhất của khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo bằng 1/3 mức cao nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu là phù hợp nên cần chấp nhận. Đối với 01 tua vít, 01 ống điều cỡ 13 chữ L, 01 kim sắt, 01 xà cày, 01 cò lê, là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Phạm Văn G** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn G** 01 (*một*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/9/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Chấp nhận trong quá trình điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Đặng Thị Thu Tr 650.000 (*sáu trăm năm mươi nghìn*) đồng và 01 lọ kem chống nắng; trả lại cho Phạm Văn G 690.000 (*sáu trăm chín mươi nghìn*) đồng; trả lại cho bà Võ Thị Minh Y 01 máy tính xách tay hiệu HP; trả lại cho ông Nguyễn Ngọc Trường Th 01 xe máy BKS 48H1-100.90; giấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE253324 và 01 biên lai thu tiền lệ phí.

2.2. Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít, 01 ống điều cỡ 13 chữ L, 01 kim sắt, 01 xà cày, 01 cờ lê. (*Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 13/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông*).

3. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn G phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Công an huyện Đắk R'lấp;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký tên và đóng dấu*)

Vũ Văn Tuấn